



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2026/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức hỗ trợ cho giáo viên dân lập, tư thực và mức truy lĩnh cho giáo viên mầm non đào tạo nâng chuẩn từ trung cấp lên đại học theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 311/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ cho giáo viên dân lập, tư thực và mức truy lĩnh cho giáo viên mầm non đào tạo nâng chuẩn từ trung cấp lên đại học theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp...;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ cho giáo viên dân lập, tư thực và mức truy lĩnh cho giáo viên mầm non đào tạo nâng chuẩn từ trung cấp lên đại học theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ cho giáo viên dân lập, tư thực và mức truy lĩnh cho giáo viên mầm non đào tạo nâng chuẩn từ trung cấp lên đại học theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, như sau:

a) Quy định mức hỗ trợ cho giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đang công tác tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thực trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi bắt đầu tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn từ năm học 2027 đến năm 2030.

b) Quy định mức truy lĩnh học phí đào tạo nâng trình độ chuẩn từ trung cấp lên đại học cho giáo viên mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã được cấp bằng tốt nghiệp kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị định số 311/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

2. Đối tượng áp dụng

a) Giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi *(có trình độ trung cấp hoặc cao đẳng)* chưa đạt trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại Điều 72 Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 *(nay quy định tại Điều 28 Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15)*.

b) Giáo viên mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thuộc đối tượng phải thực hiện nâng trình độ chuẩn đã được cấp bằng tốt nghiệp đạt yêu cầu về trình độ chuẩn được đào tạo của cấp học đang giảng dạy kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 nhưng chưa được cơ quan, đơn vị thanh toán học phí đào tạo *(nâng trình độ chuẩn từ trung cấp lên đại học)*.

c) Các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo; các cơ sở giáo dục; các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ, truy lĩnh

1. Bảo đảm đúng đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.

2. Mức hỗ trợ, truy lĩnh đối với giáo viên mầm non đào tạo từ trình độ trung cấp lên đại học không thấp hơn mức học phí đào tạo từ trình độ trung cấp lên cao đẳng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị định số 311/2025/NĐ-CP.

3. Việc chi trả bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

4. Không thực hiện truy lĩnh đối với các trường hợp sau:

a) Đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ, chi trả học phí hoặc đã được thanh toán theo chế độ khác.

b) Bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động khi chưa phục vụ, thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo.

5. Thực hiện truy lĩnh một phần học phí đối với các trường hợp sau:

a) Đã được cấp có thẩm quyền thanh toán một phần học phí đào tạo;

b) Đã phục vụ, thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian chưa đảm bảo gấp 02 lần thời gian đào tạo *(trừ đối tượng tại điểm b khoản 4 Điều 2)*.

Điều 3. Mức hỗ trợ, truy lĩnh học phí, kinh phí và thời gian thực hiện

1. Mức hỗ trợ học phí đối với giáo viên dân lập, tư thục quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1:

Mức hỗ trợ đối với 01 giáo viên bậc mầm non là: $1.600.000 \text{ đồng/ tháng} \times 1,5 \times 10 \text{ (tháng)} \times 2 \text{ (năm)} = 48.000.000 \text{ đồng}$. Trường hợp chi phí đào tạo thấp hơn mức hỗ trợ thì tính theo hóa đơn thực tế.

Mức hỗ trợ đối với 01 giáo viên bậc tiểu học hoặc trung học cơ sở: $1.790.000 \text{ đồng/ tháng} \times 1,5 \times 10 \text{ (tháng)} \times 2 \text{ (năm)} = 53.700.000 \text{ đồng}$. Trường hợp chi phí đào tạo thấp hơn mức hỗ trợ thì tính theo hóa đơn thực tế.

2. Mức truy lĩnh học phí đối với giáo viên mầm non quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1:

a) Mức truy lĩnh đối với 01 giáo viên là: $780.000 \text{ đồng/ tháng} \times 1,5 \times 10 \text{ (tháng)} \times 2 \text{ (năm)} = 23.400.000 \text{ đồng}$. Trường hợp chi phí đào tạo thấp hơn mức hỗ trợ thì tính theo hóa đơn thực tế.

b) Đối với giáo viên đã được cấp có thẩm quyền thanh toán một phần học phí đào tạo thì số tiền được truy lĩnh bằng mức truy lĩnh trừ đi số tiền đã được cấp có thẩm quyền hỗ trợ trước đó.

c) Đối với giáo viên đã phục vụ, thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở giáo dục sau khi hoàn thành chương trình đào tạo chưa đảm bảo thời gian quy định (*thuộc đối tượng tại điểm b khoản 5 Điều 2*), mức truy lĩnh dựa trên thời gian làm việc thực tế sau đào tạo theo quy định hiện hành tại thời điểm kết thúc hợp đồng làm việc.

3. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách Nhà nước chi trả theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Thời gian thực hiện

a) Thực hiện hỗ trợ giáo viên dân lập, tư thục bắt đầu tham gia đào tạo từ năm 2027 đến năm 2030.

b) Thời gian truy lĩnh học phí đào tạo cho giáo viên quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành và hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2027.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa Kỳ họp thứ... *thông* qua ngày..... thángnăm 2026.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Các bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục KTVB và TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- Trung tâm Thông tin và Hội nghị tỉnh;
- VP ĐĐBQH và HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Lưu: VT, VHXXH.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Tuy